

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 22/3/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Nguyễn Thị Quyên

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Anh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 367/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị P**, sinh năm 1981.

Thường trú: Ấp I, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

- *Bị đơn:* Ông **Lê Quang V**, sinh năm 1984.

Thường trú: 47, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có mặt; bà Phước vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông V tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 16/3/2011, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2021 thì bắt đầu xảy ra những mâu thuẫn bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, cả hai sống ly thân từ đó đến nay, trước đây bà có làm thủ tục ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hai bên hàn gắn nhưng vẫn không thành. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012, khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con thì bà sẽ tự thỏa thuận với ông V.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Lê Quang V trình bày:*

Ông thống nhất với bà Phước về quan hệ hôn nhân, cuộc sống gia đình hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, do hiểu lầm bà Phước ngoại tình nên hai bên có cãi vã, ông có nói lời nói xúc phạm bà Phước, gia đình hai bên tác động nên càng xảy ra mâu thuẫn, bà Phước nóng giận bỏ về quê mẹ ruột sống, ông mong muốn được hàn gắn đoàn tụ, ông vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012, hiện con đang ở với ông, ông đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Phước cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 367/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng 9, 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P, cho bà Phước ly hôn với ông Lê Quang V. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012 cho ông Lê Quang V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, ông Lê Quang V kháng cáo đề nghị sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên Tòa:***

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại

phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xác định bà Phước ông V phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã, không tôn trọng nhau và cho bà Phước ly hôn và giao cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012 cho ông V nuôi dưỡng là có căn cứ. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Phước phải chịu án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang V1 làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P có đơn xin vắng mặt tại Tòa án các cấp, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phước.

[2] Về nội dung kháng cáo: Theo chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, bà Phước và ông V1 đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, có cãi vã nhau, không tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân, bà Phước cương quyết ly hôn và vắng mặt tại phiên tòa. Cấp sơ thẩm chấp nhận cho bà Phước ly hôn ông V1 là có căn cứ. Về con chung: Ông V1 xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012 và bà Phước cũng đồng ý nên cấp sơ thẩm giao cháu P1 cho ông V1 chăm sóc, giáo dục, tạm thời bà Phước không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại bản tường trình đề ngày 15/3/2024 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông V1 cho rằng vợ chồng chưa phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà Phước bị dụ dỗ và đang đi nước ngoài, đề nghị Tòa án chờ bà Phước trở về để vợ chồng hàn gắn tình cảm, trường hợp không hàn gắn được thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông V1 cũng thừa nhận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi làm ăn khó khăn và phải trả nợ vay tín dụng, ông có nóng nảy và tát vợ; ông nghi ngờ bà Phước có tình cảm với người khác; ông có điện cho bà Phước nhiều lần nhưng bà Phước không nghe điện thoại. Như vậy, chứng tỏ vợ chồng ông V1, bà Phước đã

phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà Phước xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn, do vậy mục đích hôn nhân không đạt được, hàn gắn cũng không hạnh phúc. Từ nhận định trên, hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của ông V1 là không có căn cứ nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phước phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Do kháng cáo của ông V1 không được chấp nhận nên ông V1 phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang V. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 367/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lê Quang V.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Lê Quang V.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 19/3/2012 cho ông Lê Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Thị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa

theo biên lai số 0007673 ngày 12/5/2023.

+ Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Lê Quang V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008956 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***\*Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKS TP. Biên Hòa;
- Tòa án TP Biên Hòa;
- UBND P. Tân Hiệp, Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ký**





